

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77 /2018/HSST

Ngày: 06-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Thủy;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quàng Văn Minh

Ông Lò Văn Ơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nông Quốc Hoàn - Kiểm sát viên;

Ngày 06 tháng 2 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Lò Văn C, tên gọi khác: Không; sinh năm 1974, tại Điện Biên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Đội 18, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn Đ, sinh năm 1946 và con bà: Lò Thị A, sinh năm 1952; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 18/3/1999, bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên) xử phạt 07 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, ngày 26/6/1999 Tòa án phúc thẩm tại Hà Nội – Tòa án nhân dân Tối Cao xét xử phúc thẩm, tuyên y án sơ thẩm. Ngày 18/6/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 07 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, các bản án trên nay đã được xóa án tích, bị cáo chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/10/2017, tạm giam từ ngày 26/10/2017 đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 23/10/2017, Lò Văn C đi bộ từ nhà ở Đội 18, xã T, huyện Điện Biên ra giữa đường thuộc Đội 18, xã T, huyện Điện Biên thì gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Thái, khoảng 40 tuổi, không rõ tên, địa chỉ 01 gói Heroin được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng và 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng, miệng hàn kín, bên trong có 04 viên Methamphetamine màu hồng với giá 200.000đ, mục đích để sử dụng cho bản thân. Sau đó, C cất giấu gói Methamphetamine vào trong túi quần bên phải đang mặc, còn gói Heroin C cho vào trong chiếc ví màu đen cất vào trong túi quần đằng sau đang mặc, rồi tiếp tục ngồi chơi ở đường đi giữa Đội 18, xã T, huyện Điện Biên. Hồi 12 giờ cùng ngày, khi C đang đứng ở đường đi giữa Đội 18, xã T thì bị tổ công tác Công an huyện Điện Biên phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bên phải C đang mặc 04 viên Methamphetamine màu hồng được gói chung trong một túi nilon màu trắng, hơi lửa hàn kín có khối lượng 0,4 gam và thu giữ trong chiếc ví màu đen để trong túi quần sau C đang mặc 01 gói Heroin được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng có khối lượng 0,13 gam.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn C đã khai nhận lại toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Mọi lời khai hoàn toàn phù hợp với nội dung vụ án đã nêu trên và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định, kết luận giám định, kết luận điều tra....

Kết luận giám định số 64/GĐ-PC54 ngày 09/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn C là chất ma túy: Loại Heroin; Mẫu viên nén màu hồng gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn C là chất ma túy: Loại Methamphetamine; Vật chứng thu giữ gồm 0,13 gam chất bột màu trắng và 0,4 gam viên nén màu hồng; Heroin nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 20, Danh mục I, Nghị định 82 ngày 19/7/2013; Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 67, danh mục II, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013; Không hoàn lại mẫu vật sau khi giám định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về kết luận Giám định nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 31/CT - VKS ngày 15/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 3 Điều 7 và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội; Xử phạt bị cáo mức án từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy 0,13 gam Heroin, trích mẫu gửi giám định không hoàn lại 0,05 gam; 0,4 gam Methamphetamine, trích mẫu gửi giám định không hoàn lại 0,2 gam là vật chứng của vụ án. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, bị cáo Lò Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát, không có ý kiến gì tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo bị truy tố và các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng huyện Điện Biên và những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng như: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng đã được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì, không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật và được chấp nhận.

[2]. Hành vi của bị cáo được chứng minh như sau: Hồi 12 giờ, ngày 23/10/2017, tại Đội 18, xã T, huyện Điện Biên Lò Văn C đã có hành vi cất giấu trên người 0,13 gam Heroin và 0,4 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Lò Văn C đã tàng trữ 02 chất ma túy là hêrôin và Methamphetamine, sau khi quy đổi tỷ lệ phần trăm của hai chất ma túy là dưới 100% và có tổng khối lượng dưới 05 gam. Do vậy với hành vi và khối lượng Heroin đã thu giữ của bị cáo thì đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại Điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn C được thực hiện trước khi Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực. Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, thì có khung hình phạt tù từ 01 (một) năm đến 05 (năm) năm tù.

Nhưng theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 thì có khung hình phạt tù từ 02 (hai) năm đến 07 (bảy) năm tù. Như vậy khung hình phạt của Bộ luật hình sự năm 1999 cao hơn khung hình phạt của Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 về thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội, để áp dụng và xét xử đối với bị cáo Lò Văn C.

[3]. Về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội thấy rằng: Hành vi đó là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo đã tiếp tay cho những người khác chuyên buôn bán các chất ma túy ngày càng phát triển, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng tới trật tự trị an, an toàn trong xã hội trên địa bàn huyện Điện Biên nói riêng cũng như địa bàn tỉnh Điện Biên nói chung. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và nghiêm trọng. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình gây ra. Nên bị cáo phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết nào tăng nặng. Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã T, huyện Điện Biên được gia đình nuôi ăn học hết lớp 03/12 thì bỏ học ở nhà phụ giúp gia đình làm ruộng. Ngày 18/03/1999, bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên) xử phạt 07 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, ngày 26/6/1999 Tòa án Phúc thẩm tại Hà Nội – Tòa án nhân dân Tối Cao xét xử phúc thẩm, tuyên y án sơ thẩm; đến ngày 27/01/2005 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống. Ngày 18/6/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 07 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và áp dụng tình tiết định khung hình phạt “tái phạm nguy hiểm” quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, quá trình chấp hành án được giảm thời hạn án phạt 04 lần là 01 năm 06 tháng và giảm hết thời hạn án phạt tù; đến ngày 28/4/2012, chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống. Các bản án trên nay đã được xóa án tích. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, ngoài ra bị cáo còn có bố đẻ là ông Lò Văn Đ được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba theo Quyết định số 278 KT/CT ngày 09/8/1998 nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý và nghiêm trọng, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, song xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo nghiện ma túy, không

có nghề nghiệp ổn định. Do vậy HĐXX không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Nguồn gốc ma túy bị thu giữ bị cáo khai đã mua của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 40 tuổi, không rõ tên và địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về vật chứng vụ án: Gồm có 0,13 gam Heroin, trích mẫu gửi đi giám định 0,05 gam, sau khi giám định không hoàn lại mẫu vật; 0,4gam Methamphetamine, trích mẫu gửi giám định không hoàn lại 0,2 gam là vật chứng của vụ án cần phải tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[8]. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Lò Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Lò Văn C 15 (mười lăm) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/10/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 0,13 gam Heroin, trích mẫu gửi đi giám định không hoàn lại là 0,05 gam; Tịch thu tiêu hủy 0,4gam Methamphetamine, trích mẫu gửi giám định không hoàn lại 0,2 gam.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được cơ quan Điều tra Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo biên bản bàn giao nhận vật chứng ngày 19/01/2018).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, bị cáo Lò Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/02/2018)/.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên
- VKSND huyện Điện Biên
- Công an huyện Điện Biên
- Nhà tạm giữ, tạm giam CA huyện Điện Biên
- Trại giam
- Cơ quan THA. HS Công an huyện Điện Biên
- Thị hành án Dân sự huyện Điện Biên
- Bị cáo
- Phòng KTNV và THA – TAND tỉnh Điện Biên
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- L- u hồ THA – HS
- Lưu hồ sơ vụ án
- L- u bộ phận.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thanh Thủy